

DANH SÁCH HỌC SINH
THAM GIA HỌC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 9
NĂM HỌC 2024 - 2025

- Học sinh bắt đầu học từ ngày **01/7/2024 (theo Thời khóa biểu)**
- Trang phục: Đồng phục chính khóa hoặc thể dục
- HS nghỉ phải có đơn xin phép của cha mẹ học sinh

STT	Họ và tên	Lớp (cũ)	Môn	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Thái Hân	8A4	Hoá học	
2	Ngô Anh Thơ	8A4	Hoá học	
3	Nguyễn Trúc Quỳnh	8A4	Hoá học	
4	Vũ Duy Khang	8A1	Hóa học	
5	Lý Nhật An	8A1	Hóa học	
6	Võ Ngọc Thảo My	8A1	Hóa học	
7	Lâm Đại Mẫn	8A1	Hóa học	
8	Nguyễn Đỗ Hương Giang	8A1	Hóa học	
9	Huỳnh Ngọc Minh Anh	8A1	Hóa học	
10	Huỳnh Hưng Thịnh	8A1	Hóa học	
11	Trần Đoàn Bảo Nam	8A2	Hóa học	
12	Nguyễn Tri Lâm	8A2	Hóa học	
13	Lê Nguyễn Kim Ngân	8A2	Hóa học	
14	Dương Uyên Trang	8A3	Hóa học	
15	Phạm Phương Trinh	8A3	Hóa học	
16	Nguyễn Lê Khắc Quyền	8A3	Hóa học	
17	Lê Đăng Phú	8A3	Hóa học	
18	Lê Đức Toàn	8A3	Hóa học	
19	Nguyễn Hoàng Minh Hải	8A3	Hóa học	
20	Võ Thảo Linh	8A3	Hóa học	
21	Vũ Ngọc Mai Anh	8A4	Hóa học	
22	Bùi Quỳnh Như	8A5	Hóa học	
23	Nguyễn Ngọc Thiên An	8A6	Hóa học	
24	Nguyễn Đỗ Tường Anh	8A6	Hóa học	
25	Mai Ngọc Thiên Kim	8A6	Hóa học	
26	Nguyễn Hoài Trúc Vy	8A7	Hóa học	
27	Nguyễn Dạ Bảo Trân	8A7	Hóa học	
28	Trịnh Quang Vinh	8A8	Hóa học	
29	Bùi Ngọc Uyên Chi	8A8	Hóa học	
30	Bùi Lê Minh	8A8	Hóa học	

STT	Họ và tên	Lớp (cũ)	Môn	Ghi chú
31	Nguyễn Lâm Cát Tường	8A1	Ngữ văn	
32	Võ Gia Thư	8A1	Ngữ văn	
33	Nguyễn Uyên Nhi	8A1	Ngữ văn	
34	Nguyễn Đức Minh Trí	8A1	Ngữ văn	
35	Nguyễn Ngọc Châu Anh	8A2	Ngữ văn	
36	Hồ Thảo Trang	8A2	Ngữ văn	
37	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên	8A2	Ngữ văn	
38	Trần Thảo Nguyên	8A2	Ngữ văn	
39	Nguyễn Khoa Khánh Thư	8A3	Ngữ văn	
40	Võ Ngọc Gia Nghi	8A4	Ngữ văn	
41	Ngô Ngọc Uyển Nhi	8A5	Ngữ văn	
42	Nguyễn Mai Thảo Nghi	8A5	Ngữ văn	
43	Hoàng Hữu Ngọc Khuê	8A6	Ngữ văn	
44	Vũ Thùy Linh	8A6	Ngữ văn	
45	Phạm Hoàng Thảo Nhi	8A6	Ngữ văn	
46	Hà Quốc Thịnh	8A6	Ngữ văn	
47	Huỳnh Minh Triết	8A6	Ngữ văn	
48	Châu Khả Kỳ	8A7	Ngữ văn	
49	Trần Quỳnh Anh	8A8	Ngữ văn	
50	Nguyễn Phạm Thiên Hân	8A8	Ngữ văn	
51	Võ Hoàng Phương Nghi	8A8	Ngữ văn	
52	Bùi Ý Vy	8A8	Ngữ văn	
53	Hoàng Việt Uyên Nhi	8A1	Sinh học	
54	Phạm Mai Khôi	8A2	Sinh học	
55	Trần Hữu Minh Trang	8A2	Sinh học	
56	Trần Ngọc Thiên An	8A2	Sinh học	
57	Đặng Ngọc Bảo Thy	8A2	Sinh học	
58	Nguyễn Hoàng Sơn	8A3	Sinh học	
59	Nguyễn Lương Quỳnh Trâm	8A3	Sinh học	
60	Quách An Khuê	8A4	Sinh học	
61	Đoàn Phúc Duyên	8A4	Sinh học	
62	Dương Đậu Tuấn Kiệt	8A5	Sinh học	
63	Nguyễn Ngọc Hân	8A5	Sinh học	
64	Nguyễn Huỳnh Tâm An	8A7	Sinh học	
65	Võ Hoàng Phương Nghi	8A8	Sinh học	
66	Vũ Phước Minh Đăng	8A8	Sinh học	

STT	Họ và tên	Lớp (cũ)	Môn	Ghi chú
67	Nguyễn Quỳnh Ngân	8A1	Tiếng Anh	
68	Lâm Quỳnh Anh	8A1	Tiếng Anh	
69	Vũ Ngọc Gia Hân	8A1	Tiếng Anh	
70	Phạm Ngọc Diệp	8A1	Tiếng Anh	
71	Đào Huỳnh Tuệ Lam	8A1	Tiếng Anh	
72	Lương Nguyễn Hà Vy	8A1	Tiếng Anh	
73	Trương Minh Danh	8A2	Tiếng Anh	
74	Nguyễn Ngọc Linh Đan	8A2	Tiếng Anh	
75	Hoàng Nguyễn Trâm Anh	8A3	Tiếng Anh	
76	Đặng Thanh Duy Khang	8A3	Tiếng Anh	
77	Đỗ Ngọc Anh Khôi	8A3	Tiếng Anh	
78	Lữ Hoàng Bách	8A3	Tiếng Anh	
79	Lê Thái Vân Thanh	8A3	Tiếng Anh	
80	Ngô Bảo Hoài Nhơn	8A4	Tiếng Anh	
81	Nguyễn Trần Uyên Phương	8A4	Tiếng Anh	
82	Đặng Nguyễn Thiên An	8A5	Tiếng Anh	
83	Trần Xuân Mai	8A5	Tiếng Anh	
84	Nguyễn Đăng Quang	8A5	Tiếng Anh	
85	Mai Ngọc Dung	8A5	Tiếng Anh	
86	Bùi Tuyết Anh	8A5	Tiếng Anh	
87	Vũ Lê Kim Thư	8A7	Tiếng Anh	
88	Nguyễn Minh Khôi	8A7	Tiếng Anh	
89	Lê Bảo Ngọc	8A7	Tiếng Anh	
90	Nguyễn Duy An	8A8	Tiếng Anh	
91	Nguyễn Huỳnh Minh Đăng	8A1	Tin học	
92	Nguyễn Thiên Vân	8A1	Tin học	
93	Phan Thành Hưng	8A2	Tin học	
94	Phạm Quang Vũ	8A3	Tin học	
95	Huỳnh Ngọc Khải Nguyên	8A3	Tin học	
96	Đặng Gia Khang	8A5	Tin học	
97	Phan Vinh Thống	8A7	Tin học	
98	Phạm Gia Vũ	8A7	Tin học	
99	Nguyễn Hoàng Minh	8A7	Tin học	
100	Nguyễn Trần Song Thư	8A8	Tin học	
101	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	8A8	Tin học	
102	Nguyễn Trần Song Thảo	8A8	Tin học	
103	Trần Gia Phước	8A8	Tin học	

STT	Họ và tên	Lớp (cũ)	Môn	Ghi chú
104	Đào Cẩm Bình	8A1	Toán	
105	Văn Minh Dũng	8A1	Toán	
106	Nguyễn Lưu Dũng Lâm	8A1	Toán	
107	Ngô Khánh Ngọc	8A1	Toán	
108	Nguyễn Trần Hạnh Nguyệt	8A1	Toán	
109	Lê Công Hoàng Phát	8A1	Toán	
110	Nguyễn Thiên Vân	8A1	Toán	
111	Đặng Vũ Phong	8A1	Toán	
112	Bùi Hoàng Hải	8A2	Toán	
113	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	8A2	Toán	
114	Nguyễn Tuấn Phong	8A2	Toán	
115	Man Thiện Phúc	8A2	Toán	
116	Vũ Quang Sơn Quân	8A2	Toán	
117	Huỳnh Vũ Quỳnh Lâm	8A2	Toán	
118	Nguyễn Phương Anh	8A3	Toán	
119	Cao Ngọc Châu	8A3	Toán	
120	Trần Nguyễn Hương Giang	8A3	Toán	
121	Nguyễn Minh Ngọc	8A3	Toán	
122	Phan Thanh Quyên	8A4	Toán	
123	Nguyễn Thái Hào	8A4	Toán	
124	Nguyễn Minh Hy	8A4	Toán	
125	Cao Phạm Phúc Khang	8A4	Toán	
126	Lê Thanh Thảo Minh	8A4	Toán	
127	Đỗ Quốc Nguyên	8A4	Toán	
128	Đinh Hoàng Thiên Phúc	8A4	Toán	
129	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	8A4	Toán	
130	Nguyễn Đức Khải	8A5	Toán	
131	Nguyễn Phúc Khang	8A5	Toán	
132	Trần Thị Xuân Mai	8A5	Toán	
133	Nguyễn Vũ Thiên Thanh	8A5	Toán	
134	Mai Ngọc Quý Dung	8A5	Toán	
135	Nguyễn Hồng Ân	8A6	Toán	
136	Cao Võ Anh Hào	8A6	Toán	
137	Hà Quang Khải	8A6	Toán	
138	Hồ Khánh Minh	8A6	Toán	
139	Trần Thanh Thủy	8A6	Toán	
140	Lê Hoàng Phúc	8A7	Toán	
141	Lê Hoàng Khánh Minh	8A7	Toán	
142	Nguyễn Thanh Nhật Quỳnh	8A7	Toán	
143	Nguyễn Thị Trà My	8A8	Toán	
144	Bùi Ngọc Uyên Chi	8A8	Toán	
145	Huỳnh Khánh Linh	8A8	Toán	
146	Bùi Lê Minh	8A8	Toán	
147	Nguyễn Anh Toàn	8A8	Toán	
148	Ngô Thái Uyên	8A8	Toán	

STT	Họ và tên	Lớp (cũ)	Môn	Ghi chú
149	Phạm Thiên Tân	8A2	Vật lý	
150	Nguyễn Gia Khang	8A2	Vật lý	
151	Lê Khang Hy	8A3	Vật lý	
152	Lê Hoàng Long	8A3	Vật lý	
153	Lương Thùy Trang	8A3	Vật lý	
154	Vũ Anh Thư	8A3	Vật lý	
155	Nguyễn Ngọc Ý Lam	8A3	Vật lý	
156	Nguyễn Minh Hy	8A4	Vật lý	
157	Nguyễn Ngọc Minh Anh	8A4	Vật lý	
158	Bùi Lâm Uy	8A5	Vật lý	
159	Phạm Lê Hoàng Luân	8A7	Vật lý	